

Bản án số: 26/ 2022/ DS-ST

Ngày: 12-9-2022

“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Ông Ông Nguyễn Hoàng Tam.

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Phước Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Ch tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T Ch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh D Th, sinh năm 1965 và bà Trần Th K, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 250 đường Âu Cơ, khóm Long Th C, phường L H, thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

Ông Huỳnh D Th uỷ quyền cho bà Trần Th K làm đại diện theo giấy uỷ quyền ngày 28/6/2022.

Bị đơn: Ông Mai Th L, sinh năm 1961 và bà Trần Kim S, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Phú A B, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A G.

Bà Trần Kim S uỷ quyền cho ông Mai Thanh L làm đại diện theo giấy uỷ quyền ngày 30/5/2022.

(Bà K và ông L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị thanh K và ông Huỳnh D Th do bà Trần Th K đại diện uỷ quyền trình bày: Vào ngày 17/7/2016 ông Mai Thanh L và bà Trần Kim S có vay của ông bà số tiền 247.000.000 đồng, vay không lãi suất, ông L bà S xin hẹn trả một mùa trả 20.000.000 đồng. Sau đó ông L bà S có trả tiền cho ông bà cụ thể:

- Ngày 08/8/2016 trả 20.000.000đồng;
- Ngày 11/12/2016 trả 20.000.000đồng;
- Ngày 20/4/2017 trả 15.000.000đồng;
- Ngày 14/8/2017 trả 11.000.000đồng.

Thì ngưng cho đến nay, hiện nay ông L bà S còn nợ ông bà số tiền 181.000.000đồng. Nay bà K yêu cầu ông L bà S có trách nhiệm liên đới trả dứt điểm một số tiền nợ 181.000.000 đồng cho vợ chồng bà. Bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Mai Thanh L và bà Trần Kim S do ông Mai Thanh L đại diện uỷ quyền trình bày: Ông và bà S là vợ chồng, ông thừa nhận vợ chồng ông có vay của vợ chồng ông Th bà K số tiền 247.000.000 đồng vào năm 2015, lãi suất từ 10% đến 15%/tháng, sau khi vay ông bà có đóng lãi cho ông Th, bà K khoảng hơn 01 năm thì không có khả năng trả lãi nữa nên đến ngày 17/7/2016 ông bà có làm tờ cam kết trả dần cho ông Th, bà K mỗi vụ lúa 20.000.000 đồng. Sau khi làm cam kết ông bà có trả được số tiền vốn 66.000.000 đồng, còn lãi không có trả. Nay vợ chồng ông còn nợ ông Th, bà K số tiền vốn vay là 181.000.000 đồng. Nay ông bà không yêu cầu Toà án điều lại số tiền lãi mà ông bà đã trả cho ông Th, bà K. Đối với số tiền vốn còn lại 181.000.000 đồng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn ông không có khả năng trả một lần, ông xin trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Bà Trần Th K không đồng ý việc vợ chồng ông L xin trả mỗi năm 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Mai Th L và bà Trần Kim S có nơi cư trú tại tổ 12, ấp Phú A B, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A G có vay tiền của ông Huỳnh D Th và bà Trần Th K đến nay chưa trả hết nợ cho ông Th và bà K nên ông Th và bà K khởi kiện yêu cầu ông L và bà S trả lại số tiền vốn vay còn nợ nên Tòa án nhân dân thị xã T Ch thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Đối với hợp đồng vay tài sản giữa ông Huỳnh D Th, bà Trần Th K và Ông Mai Th L và bà Trần Kim S tuy phía ông L khai ông vay tiền của vợ chồng bà K từ năm 2015 nhưng đến ngày 17/7/2016 ông bà có làm tờ cam kết trả dần cho ông Th, bà K và lần trả cuối cùng ông L, bà S trả cho ông Th, bà K là vào ngày 14/8/2017, tính đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nhưng căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 12 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thì đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi thì Tòa án không giải quyết vì đã hết thời hiệu khởi kiện. Nhưng đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền gốc thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ pháp luật: Do thời hạn khởi kiện của hợp đồng vay tài sản đã hết nên Tòa án thụ lý vụ án về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

- Về vốn vay: Vào ngày 17/7/2016 ông Mai Thanh L và bà Trần Kim S có làm tờ cam kết còn nợ ông Th, bà K số tiền 247.000.000 đồng, không lãi suất, ông L bà S xin hẹn trả một mùa trả 20.000.000 đồng. Sau đó ông L bà S có trả tiền cho ông bà cụ thể:

- Ngày 08/8/2016 trả 20.000.000 đồng;
- Ngày 11/12/2016 trả 20.000.000 đồng;
- Ngày 20/4/2017 trả 15.000.000 đồng;
- Ngày 14/8/2017 trả 11.000.000 đồng.

Tổng cộng: 66.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay, hiện nay ông L bà S còn nợ ông Th, bà K số tiền 181.000.000 đồng. Nay bà K yêu cầu ông L bà S có trách nhiệm trả dứt điểm một số tiền còn nợ 181.000.000 đồng cho vợ chồng bà. Bà không yêu cầu tính lãi. Do phía ông L, bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Th, bà K nên ông Th, bà K khởi kiện yêu cầu ông L, bà S trả nợ cho ông bà là hoàn toàn có căn cứ. HĐXX xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà K và buộc ông L và bà S phải có trách nhiệm trả cho ông Th, bà K số tiền 181.000.000 đồng theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về lãi suất: Đối với số tiền vay, thời gian vay và mức lãi suất ông L khai ông vay tiền của ông Th, bà K từ năm 2015, cho đến ngày 17/7/2016 ông Th, bà K kêu vợ chồng ông viết giấy cam kết trả nợ và ông L khai ông vay với mức lãi từ 10% đến 15%, nhưng phía bà K khai cho vay không tính lãi, ông L không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Nhưng tại phiên toà ông L không yêu cầu toà án điều chỉnh lại số tiền lãi đã trả nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Xét ông Mai Th L và bà Trần Kim S là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của ông Huỳnh D Th và bà Trần Th K được Toà án chấp nhận nên ông Th, bà K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Th, bà K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự 2015; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh D Th và bà Trần Th K.
- Buộc ông Mai Th L và bà Trần Kim S phải có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh D Th và bà Trần Th K số tiền 181.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: ông Mai Th L và bà Trần Kim S được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho ông Huỳnh D Th và bà Trần Th K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.525.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006363 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án (quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nội nhận:
THAẢM
-Toaø aùn ND tænh AG;
toaø
-VKSND thò xaõ TC;
-THA TXTC;
-Caùc ñöông söi(ñeà thi haønh);
-UBND xã, phường;
-Löu hoà sô;

TM.HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaảm phaùn- Chuû toãi phieân

-Löu: VP.

Huỳnh Ngọc Lan

Nôi nhään:

THAẢM

-Toaø aùn ND tænh AG;

toaø

-VKSND thò xaõ TC;

-THA TXTC;

-Caùc ñõông sõi(ñeả thi haønh);

-UBND xã, phường;

-Löu hoà sô;

-Löu: VP.

TM.HOẢI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaảm phaùn- Chuû toại phieân

Huỳnh Ngọc Lan

Nội nhận:

THAẢM

-Toaø aùn ND tænh AG;

toaø

-VKSND thò xaõ TC;

-THA TXTC;

-Caùc ñöông söi(ñeà thi haønh);

- UBND xã, phường;

-Löu hoà sô;

-Löu: VP.

TM.HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaảm phaùn- Chuû toãi phieân

Huỳnh Ngọc Lan